

Số: ...99...../TB-CCTHADS

Chi Lăng, ngày 29 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO
lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
Căn cứ Bản án, Quyết định số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
Căn cứ thông báo sửa chữa, bổ sung Quyết định số 03/2021/TB-TA ngày 10 tháng 08 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
Căn cứ Công văn số 3207/2021/CV-TA ngày 26 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
Căn cứ Quyết định thi hành án số 225/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định về thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 09, 10, 11, 12, 13/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
Căn cứ biên bản thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá của các đương sự ngày 26/04/2022.
Căn cứ công văn số 16/CV-BCV ngày 28/04/2022 về việc đồng ý ký hợp đồng thẩm định giá theo thỏa thuận của đương sự.
Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với các tài sản sau:

1. Các tài sản là máy xúc, ô tô

01 Máy xúc:

Loại phương tiện	:	Máy xúc đào bánh xích
Số khung	:	PC40013027
Số máy	:	6D12539803
Nhãn hiệu	:	KOMATSU
Model	:	PC400LC-3
Năm sản xuất	:	1989

Biển kiểm soát	BKS 12C-009.13
----------------	----------------

Máy xúc đào bánh xích hiện đang hoạt động bình thường; máy qua sử dụng cũ; tại thời điểm kê biên số giờ hoạt động hiển thị trên đồng hồ là: 15310 giờ; Tổng quan máy đã cũ, han gỉ nhiều chỗ, bám dính nhiều bụi đất, ca bin lái vỡ kính mặt trước, hệ thống máy, hệ thống thủy lực bị chảy dầu, hệ thống điều khiển trong ca bin đã cũ, một số chi tiết bị mòn vẹt.

Ô Tô

Ô tô thứ 1:

Số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số	:	017731 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2018.
Loại phương tiện	:	Ô tô tải
Model	:	XCIENT TRAGO
Năm sản xuất	:	2014
Số khung	:	64D30000752
Số máy	:	36E4EC000813
Màu sơn	:	Đỏ
Biển kiểm soát	:	12C-073.22

Tại thời điểm kê biên xe ô tô có biển kiểm soát 12C-073.22 vẫn đang hoạt động bình thường; Hiện xe đã cũ, các bộ phận của xe còn đầy đủ, thùng xe nguyên bản theo thiết kế của nhà sản xuất, cửa thùng xe đã bị tháo rời; tại thời điểm kê biên số km lưu hành hiển thị trên đồng hồ là: 23071 km; Ba đèn phía trước bị móp méo nứt vỡ, vỏ cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phụ bị nứt vỡ, xe đã hết thời hạn kiểm định từ tháng 5/2020.

Ô tô thứ 2:

Số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số	:	017732 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2018.
Loại phương tiện	:	Ô tô tải
Model	:	XCIENT TRAGO
Năm sản xuất	:	2014
Số khung	:	64D1E0000720

Số máy	:	36E4EC000571
Màu sơn	:	Đỏ
Biển kiểm soát	:	12C-073.21

Tại thời điểm kê biên xe ô tô có biển kiểm soát 12C-073.21 vẫn đang hoạt động bình thường; Hiện xe đã cũ, các bộ phận chi tiết khác của xe còn đầy đủ, tại thời điểm kê biên số km lưu hành hiển thị trên đồng hồ là: 53306 km; Ba đòn xóc bị nứt vỡ, thùng xe đã coi nói thành thùng, xe đã hết thời hạn kiểm định từ tháng 5/2020.

Ô tô thứ 3:

Số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số	:	017733 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2018.
Loại phương tiện	:	Ô tô tải
Model	:	XCIENT TRAGO
Năm sản xuất	:	2014
Số khung	:	64D3E0000945
Số máy	:	36E4EC000898
Màu sơn	:	Đỏ
Biển kiểm soát	:	12C-074.26

Tại thời điểm kê biên xe ô tô có biển kiểm soát 12C-074.26 vẫn đang hoạt động bình thường; Hiện xe đã cũ, các bộ phận chi tiết khác của xe còn đầy đủ, tại thời điểm kê biên số km lưu hành hiển thị trên đồng hồ là: 47077 km; Ba đòn xóc bị nứt vỡ, thùng xe đã coi nói thành thùng, xe đã hết thời hạn kiểm định từ tháng 5/2020.

Ô tô thứ 4:

Số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số	:	017735 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2018.
Loại phương tiện	:	Ô tô tải
Model	:	XCIENT TRAGO
Năm sản xuất	:	2014
Số khung	:	64D1E0000751
Số máy	:	36E4EC000749

Màu sơn	:	Đỏ
Biển kiểm soát	:	12C-074.89

Tại thời điểm kê biên xe ô tô có biển kiểm soát 12C-074.89 vẫn đang hoạt động bình thường; Hiện xe đã cũ, các bộ phận chi tiết khác của xe còn đầy đủ, tại thời điểm kê biên không xác định được số km đã lưu hành của xe (do không có chìa khóa mở); Ba đờ xôc phía trước bị nứt vỡ tại vị trí phía dưới hai cụm đèn chiếu sáng, thùng xe đã coi nói thành thùng, xe đã hết thời hạn kiểm định từ tháng 5/2020.

Ô tô thứ 5:

Số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số	:	017736 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2018.
Loại phương tiện	:	Ô tô tải
Model	:	XCIENT TRAGO
Năm sản xuất	:	2014
Số khung	:	64D0E0000613
Số máy	:	36E4EC000424
Màu sơn	:	Đỏ
Biển kiểm soát	:	12C-074.47

Tại thời điểm kê biên xe ô tô có biển kiểm soát 12C-074.47 vẫn đang hoạt động bình thường; Hiện xe đã cũ, các bộ phận chi tiết khác của xe còn đầy đủ, tại thời điểm kê biên số km lưu hành hiển thị trên đồng hồ là: 55113 km;, thùng xe đã coi nói thành thùng, xe hiện đang trong thời hạn kiểm định đến tháng 9/2022.

Ô tô thứ 6

Loại phương tiện	:	xe ô tô con có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 479849 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/06/2018.
Nhãn hiệu	:	LEXUS
Model	:	LX570
Năm sản xuất	:	2009
Số khung	:	7AX2A4038059

Số máy	:	3UR3051297
Màu sơn	:	Ghi xám
Biển số	:	29A-227.69
Nước sản xuất	:	Nhật Bản.
Ngày đăng ký lần đầu	:	24/05/2011

Tại thời điểm kê biên xe ô tô con nhãn hiệu LEXUS, biển kiểm soát 29A-227.69 của ông Đào Văn Hòa, bà Vi Thị Minh Huệ vẫn đang hoạt động bình thường; xe đã qua sử dụng cũ, nội thất bên trong xe đã cũ, da bọc ghế bị rạn nứt, không phát hiện bị trầy xước, móp méo, vỡ phần phía ngoài vỏ xe; tại thời điểm kê biên số km lưu hành hiển thị trên đồng hồ là: 121076 km, xe còn trong thời hạn kiểm định đến ngày 27/7/2022, xe có tham gia bảo hiểm đúng quy định.

2. Các tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

* Thừa đất số 9; 23 tờ bản đồ số 8

- Thừa đất số:	09
- Tờ bản đồ số:	08
- Diện tích:	340m ²
- Hình thức sử dụng:	Sử dụng riêng: 340m ²
	Sử dụng chung: 0 m ²
- Mục đích sử dụng:	Đất ở
- Thời hạn sử dụng:	Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng:	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Địa chỉ thửa đất	Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Các cạnh tiếp giáp của thửa đất:	Phía Đông Bắc tiếp giáp thửa đất số 122 của Công ty Mỏ Đá. Phía Đông Nam tiếp giáp đường tỉnh lộ 234 (đường QL 1A cũ). Phía Tây Nam tiếp giáp thửa đất số 23 của Đào Văn Thuận. Phía Tây Bắc Tiếp giáp thửa đất số 10 của ông Đào Văn Thuận.
- Vị trí thửa đất Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của	Trong tổng diện tích 340m ² có 197,7m ² là vị trí 1. Phần diện tích còn lại của

UBND tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024 (lần 1); Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024;	thửa đất là 124,3m ² thuộc vị trí 2.
- Tình trạng pháp lý:	Trong tổng diện tích đất 340m ² có 0,9m ² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường tỉnh lộ 234.
- Công trình trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu:	- Nhà ở cấp III, 3 tầng, diện tích sàn: 300m ² và các công trình khác (<i>chi tiết tài sản và giá trị tài sản theo mục biểu chi tiết đính kèm</i>).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số phát hành AK 183013 do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13/06/2007; vào sổ cấp GCN QSDĐ số 00029; QĐ số 1190/QĐ-UB(H).

- Thửa đất số:	23
- Tờ bản đồ số:	08
- Địa chỉ thửa đất	Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- Diện tích:	179m ²
- Hình thức sử dụng:	Sử dụng riêng: 179m ²
	Sử dụng chung: 0 m ²
- Mục đích sử dụng:	Đất ở
- Thời hạn sử dụng:	Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng:	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số phát hành AK 183002 do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13/06/2007; vào sổ cấp GCN QSDĐ số 00050; QĐ số 1190/QĐ-

	UB(H). (ông Đào Văn Thuận, sinh năm 1945, số chứng minh nhân dân 080873442, trú tại: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn) nhận chuyển nhượng ngày 16/9/2014 theo hồ sơ số 000056).
- Các cạnh tiếp giáp:	Phía Đông Bắc tiếp giáp thửa số 9 của ông Đào Văn Thuận; Phía Đông Nam tiếp giáp đường tỉnh lộ 234 (Đường Quốc lộ 1A cũ). Phía Tây Nam tiếp giáp thửa đất số 22 của ông Hoàng Đình Thắng. Phía Tây Bắc tiếp giáp rãnh nước (Có sơ họa thửa đất kèm theo).
Vị trí thửa đất: Căn cứ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024 (lần 1); Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024;	Trong tổng diện tích $179m^2$ có $102m^2$ thuộc vị trí 1, phần diện tích còn lại của thửa đất là $77m^2$

Tài sản gắn liền với đất trên thửa số 9 và 23.

STT	Tài sản là công trình	Đơn vị tính	Diện tích
1	Nhà ở 3 tầng: Áp giá nhà loại 1: KT 13,6 X 8,6 cao 3,9 m; trừ góc khuyết (8,5 X 3,5) kết cấu Móng, tường xây gạch chỉ. Nền lát gạch crmic, cửa sổ, cửa đi gỗ nhóm 2. cầu thang láng ganito, tay vịn gỗ nhóm 2, tường trong và ngoài nhà lán sơn. Xây dựng năm 2002.		321.13
	Ốp tường nhà chính: KT 19,2 X 0,9 . kết cấu gạch Cramic	m2	17.28
2	Tường rào xây gạch chỉ chát 2 mặt KT: 11 X 1,1 (Thửa	m2	12.1

	số 9)		
3	Tường rào xây gạch bê tông không chất 2 mặt KT: 11 X 1,5 (đổi trừ phần không chất: 112.000,đ/m2)(Thửa số 9)	m2	16.5
4	Bể nước : KT: 7 X 4,5 X 1,45. Tường xây gạch bê tông (tường dày 10cm). (Thửa số 23)	m3	45.675
5	Đường bê tông: KT 15 X 1,25, dày 10 cm	m2	18.75
6	Nhà vệ sinh: Ấp nhà 3e : KT 2,05 X 2,35 cao 2,18. Kết cấu móng tường xây gạch bê tông, mái lợp tôn. Xây dựng năm 2005	m2	4.8175
7	Tường rào: KT 16 X 3. Kết cấu gạch bê tông không chất. (đổi trừ phần không chất: 112.000,đ/m2)	m2	48
8	Sân lát gạch nung đỏ: KT 3,5 X 2,5 + 6,5 X 13 + 10,7 X 6 + 13,5 X 10 + 4,2 X 5,9	m2	317.23
9	Bán mái sân: KT 7,4 X 13,5 + 21 X 6,6. Kết cấu khung sắt lợp tôn	m2	238.5
11	Nhà bếp: Ấp nhà 3C: KT 7 X 8, cao 2,5. móng, tường xây gạch bê tông, nền lát gạch Cramic, trần tôn, mái lợp tôn.	m2	56
12	Ốp tường KT 7 X 2,5 + 8 X 1,2 + 6,2 X 1,2. kết cấu gạch Cramic	m2	34.54
13	Tường rào xây gạch bê tông chất 2 mặt KT: 20, X 1,8+ 13 X 2,6 + 9,5 X 1,3 (Thửa số 9)	m2	82.15
14	Tường rào sắt bịt tôn KT: 9,5 X 1,4 (Thửa số 9)	m2	13.3
15	Cánh cổng sắt: KT 1,9 X 2,3 X 2 cánh	m2	8.74
16	Trụ cổng KT 0,65 x 0,65, x cao 2,4m x 2 trụ, dầm bê tông cốt thép 5,6 x 0,25	M	2,028m ²
17	Mái tôn tầng 4: KT 8,5 X 5 + 7,5 X 5. Kết cấu khung sắt lợp tôn	m2	80

Các tài sản là cây trồng

1	Luống rau các loại	m2	39
2	Mít đường kính gốc gốc 25 cm	Cây	1
3	Mít đường kính gốc >10 đến 15cm	Cây	1
4	Mít nhỏ mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	1
5	Chuối tiêu	Cây	2
6	Cây đu đủ	Cây	1
7	Cây gioi đường kính gốc từ 2 đến 5cm	Cây	1
8	Cây bưởi đường kính gốc >10 đến 15cm	Cây	2
9	Cây mắc mật đường kính gốc >15 đến 20cm	Cây	1

10	Cây khế đường kính gốc >5 đến 10cm	Cây	2
11	Cây na mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	1
	Tổng cộng		
Thửa số 23			
1	Cây sung đường kính gốc >15cm	Cây	1
2	Quất hồng bì đường kính gốc 10 đến 15cm	Cây	1
3	Quất hồng bì đường kính gốc 5 đến 10cm	Cây	1
4	Bưởi đường kính gốc >15cm	Cây	1
5	Quất mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	2

*** Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 8**

Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 08, diện tích 294m², mục đích sử dụng đất ở, địa chỉ thửa đất: Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỹ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn có số phát hành CN 925784, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01431 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05/06/2018, thửa đất có các cạnh tiếp giáp:

- Phía Đông Bắc tiếp giáp thửa số 122;
- Phía Tây Bắc tiếp giáp thửa số 150 của ông Nông Văn Hùng;
- Phía Tây Nam tiếp giáp thửa đất số 18 sân bóng;
- Phía Đông Nam tiếp giáp thửa số 10 của ông Đào Văn Thuận, bà Đỗ Thị

Liên.

(Có sơ họa trích đo thửa đất kèm theo)

Các tài sản là cây trồng trên đất

STT	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Số lượng
Thửa số 8, tờ bản đồ số 08			
1	Cây xoài bé mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	1
2	Cây khế đường kính gốc 10 đến 15cm	Cây	2
3	Cây khế mới trồng đường kính gốc < 2cm	Cây	2
4	Cây hồng xiêm mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	2
5	Cây chuối mới trồng dưới 1 năm tuổi	Cây	3
6	Cây đào mới trồng đường kính gốc < 2cm	Cây	1

7	Cây chanh đường kính gốc <2cm	Cây	1
8	Cây ổi mới trồng đường kính gốc <2cm	Cây	4
9	Cây bưởi mới trồng đường kính gốc < 2cm	Cây	5
10	Cây sung nhỏ mới trồng đường kính gốc < 2cm	Cây	4
11	Cây bơ mới trồng đường kính < 2cm	Cây	1
12	Cây bơ đường kính lớn hơn 20cm	Cây	1
13	Cây trứng gà đường kính gốc >15 đến 25cm	Cây	1
14	Cây na mới trồng đường kính gốc < 2cm	Cây	1
15	Cây sưa đường kính gốc từ 10 đến 20cm	Cây	1
16	Cây sưa mới trồng đường kính gốc < 5cm	Cây	10

*** Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 08**

Địa chỉ thửa đất	Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Thửa đất số	48
Tờ bản đồ số	08 (nay là tờ bản đồ số 38)
Diện tích	348m ²
Hình thức sử dụng	Sử dụng riêng: 348 ² Sử dụng riêng: 0m ²
Mục đích sử dụng	Đất ở tại nông thôn (nay là đất ở đô thị)
Thời hạn sử dụng	Lâu dài
Nguồn gốc sử dụng	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số phát hành AK 183035 do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/6/2007; vào sổ cấp GCN QSDĐ số 00084; QĐ số 1226/QĐ-UB(H).

Có các cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Tây Bắc tiếp giáp đường Quốc Lộ 1A cũ (tỉnh lộ 234);
- Phía Đông Bắc tiếp giáp thửa đất số 42;
- Phía Đông nam tiếp giáp đường sắt;
- Phía Tây nam tiếp giáp thửa đất số 47.

(có trích lục thửa đất kèm theo)

Trong đó:

- Hành lang an toàn giao thông đường bộ tại thửa đất số 48 là 134,5m².
- Hành lang an toàn giao thông đường sắt tại thửa đất số 48 là 151,3m².

*** tài sản trên đất gồm :**

- **Nhà ở thứ nhất:** Loại nhà ở 3D công trình cấp IV, diện tích xây dựng: 50,76m² được xây dựng năm 2005, địa chỉ: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn hiện tại con trai của bà Trần Thị Lương là anh Nguyễn Hữu Đức đang sử dụng.

Kích thước ngôi nhà: (6,4 x 14,3 = 91,52) m²; Móng tường xây gạch bê tông; Cửa sổ bằng nhôm kính, Nền lát gạch ceramic; Mái lợp pro xi măng, đóng trần kín; Cửa khung sắt, kích thước: (3,2 x 2,4)m²; Trần tôn: kích thước: (5,4 x 6,2)m²; Bán mái: kích thước (2 x 6,3)m².

- **Nhà ở thứ hai:** Loại nhà ở 3A công trình cấp IV, diện tích: 60,9m², được xây dựng năm 1991 Kích thước ngôi nhà: (8,2 x 6,7 x 3,2)m²; Móng tường xây gạch chỉ dày 0,22m², Mái bê tông, nền lát gạch hoa, cửa đi cửa sổ gỗ hồng sắc.

Bếp: Kích thước (3 x 5,2 x 2)m² có diện tích xây dựng 14,04m²; Móng tường xây gạch bê tông, mái lợp pro xi măng, nền láng vữa xi măng, cửa đi cửa sổ gỗ hồng sắc; sân: 10,76m² láng vữa xi măng; rộng 4,8m²

Công: Ốp chân tường: kích thước (4,1 + 4,4 + 3,2 + 3) x 0,9m²; Trụ bê tông: kích thước (4,5 x 4,5 x 1,9) x 3 trụ; Tường gạch 1: kích thước (4,4 x 0,5) xây gạch ba banh, trát 2 mặt; Tường gạch 2: kích thước: (3,5 x 0,5) xây gạch ba banh, trát 2 mặt; Lưới mắt cáo B40 1: kích thước (4,4 x 1)m²; Lưới mắt cáo B40 2: kích thước (3,5 x 1)m²; Cổng sắt: kích thước: (1,9 x 1,9)m².

- Nhà xưởng, nhà kho

Kích thước: (Cao 8 x rộng 12,5 x dài 14,5)m²; Cửa khung sắt, bít tôn; Nền láng vữa xi măng; Cột thép; Mái lợp tôn; Tường xây gạch bê tông và một số loại vật liệu khác.

- Các loại cây trồng trên đất gồm có:

- 02 cây hoa sữa:
 - + cây hoa sữa thứ nhất đường kính trên 30 cm;
 - + cây hoa sữa thứ hai đường kính trên 30 cm.
- 01 (một) cây sấu đường kính gốc 36 cm.
- 01 cây sung đường kính 10 cm.

Diện tích xây dựng các công trình trên được xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ và hành lang an toàn giao thông đường sắt như sau:

+ Nhà ở thứ nhất: Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ theo sổ được cấp là $13,7m^2$; Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường sắt theo sổ được cấp là $19,5m^2$

+ Nhà ở thứ hai: Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ theo sổ được cấp là $30,5m^2$; Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường sắt theo sổ được cấp là $36,4m^2$

+ Nhà xưởng, nhà kho: Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ theo sổ được cấp là $62,4m^2$; Diện tích xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường sắt theo sổ được cấp là $65,7m^2$; Xây dựng trồng lần lên thửa số 412 là $7,9m^2$.

+ Tường rào, nhà số 2 được xây dựng ngoài ngoài sổ được cấp phía tiếp giáp đường tỉnh lộ 234 là $230,5m^2$. Xây dựng trồng lần lên đất đường sắt tổng cộng là $7,8m^2$ chủ yếu nằm ở trên nhà ở số 2 và nhà kho.

(Danh giới mục đích sử dụng đất do phòng Tài nguyên và môi trường phối hợp với chi nhánh Văn phòng đăng ký đt đai huyện phối hợp xác định; hành lang an toàn giao thông đường bộ và đường sắt do phòng Kinh tế- hạ tầng và UBND thị trấn đồng Mô xác định).

Trên đây là thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng đề Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá Doanh Nghiệp và các bên đương sự được biết để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (để k/s);
- LĐ Chi cục (b/c);
- Cty cổ phần tư vấn và TĐG Doanh nghiệp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.



Trịnh Ngọc Long